TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 19/02/2020.
V/v tranh chấp: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoa Kiều.

Ông Trương Hoàng Hoa.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Lĩnh, thư ký Tòa án.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 608/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/12/2019 về việc tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/12/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Võ Thị Tuyết T, sinh năm 1992; (có văn bản xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Nguyễn Thanh S, sinh năm 1982; (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Võ Thị Tuyết T trình bày: Giữa chị Võ Thị Tuyết T và anh Nguyễn Thanh S kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang, ngày 24/01/2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, năm 2016, chị T, anh S phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Gia đình hai bên đã hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt được kết quả. Chị T và anh S đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì thế về tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu được ly hôn anh S;

Về con chung: Không có;

Về tài sản chung: Tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết;

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Chị Võ Thị Tuyết T có văn bản xin vắng mặt;

Anh Nguyễn Thanh S vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án; Sự có mặt, vắng mặt đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Tuyết T thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp *"Ly hôn"* được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án;

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho cho chĩ Võ Thị Tuyết T, anh Nguyễn Thanh S theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, chị T có văn bản xin vắng mặt, anh S vắng mặt không lý do cho nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt chị T, anh S.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Tuyết T về việc được ly hôn anh Nguyễn Thanh S, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì giữa chị Võ Thị Tuyết T và anh Nguyễn Thanh S kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang, ngày 24/01/2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, năm 2016, chị T, anh S phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Gia đình hai bên đã hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt được kết quả. Chị T và anh S đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau;

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Thanh S nhưng anh S không có ý kiến gì đối với yêu cầu được ly hôn của chị T. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như anh S không có phản đối gì đối với yêu cầu được quyền ly hôn của chị T;

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh S không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Võ Thị Tuyết T.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Võ Thị Tuyết T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Võ Thị Tuyết T. Chị Võ Thị Tuyết T được quyền ly hôn anh Nguyễn Thanh S.

2. Về án phí: Chị Võ Thị Tuyết T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003082 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với chị Võ Thị Tuyết T, anh Nguyễn Thanh S vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường);
Lưu: HS, AV.

Trương Vĩnh Hữu